

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ – ST.

Ngày: 22-01-2024.

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hồng Vũ.

2. Ông Tăng Tài Thủ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 241/2023/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị K - sinh năm 1985.

Nơi thường trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tuấn K1 - sinh năm 1985.

Nơi thường trú: khu vực Trảng Thọ B, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt lần thứ hai, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Võ Tuấn K1 tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 274/KH/2008 cấp ngày 09/9/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng đầm ấm và hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã nhau làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ không thể hàn gắn lại được. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với ông K1 nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K1.

Về con chung: Bà và ông K1 chung sống có 02 (hai) con chung tên Võ Thị Yến N – sinh ngày 05/6/2005 và Võ Thị Yến N1 – sinh ngày 01/12/2008, hiện con đang sống chung với bà K. Khi ly hôn bà K yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Thị Yến N1 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Võ Thị Yến N hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Võ Tuấn K1 đến tham gia giải quyết vụ án nhưng ông K1 đều không đến dự, do đó Tòa án tiến hành đến nơi cư trú để lấy lời khai ông K1 nhưng do ông K1 không có ở nhà, vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K1. Đồng thời, ông K1 cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 15/12/2023 ông Nguyễn Hữu T – Phó Trưởng khu vực Trảng Thọ B cho biết: Hiện nay đương sự Võ Tuấn K1, sinh năm 1985 vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực Trảng Thọ B, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nhưng thường vắng mặt ở địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 18/10/2023 bà Phạm Thị N2 – Mẹ ruột của Võ Tuấn K1, cho biết:

Trước đây, do quen nhau nên Võ Tuấn K1 và Nguyễn Thị K đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi cưới vợ chồng K1 và K chung sống cũng đầm ấm, hạnh phúc và có với nhau được hai người con gái tên Võ Thị Yến N – sinh ngày 05/6/2005 và Võ Thị Yến N1 – sinh ngày 01/12/2008. Thời gian chung sống bà thấy giữa K1 và K không có mâu thuẫn gì nhưng nguyên nhân tại sao Khoảng yêu cầu xin ly hôn với K1 thì bà không biết và giữa vợ chồng K1, K có tài sản chung hay nợ chung không thì bà cũng không biết. Đồng thời, bà N2 cho biết thêm, do K1 làm nghề tài xế xe đi làm ở tỉnh Bình Dương nên K1 ít khi có mặt ở nhà, chỉ khi có dịp lễ tết hoặc đám tiệc của gia đình thì K1 mới về nhà chơi và thăm gia đình, sau đó K1 lại tiếp tục đi làm ở tỉnh Bình Dương và lần gần nhất K1 đi làm ở tỉnh Bình Dương là sau tết âm lịch 2023 đến nay. Do K1 không nói và do gia đình bà không hỏi nên địa chỉ cụ thể của K1 ở tỉnh Bình Dương tại đâu thì bà và gia đình không biết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập các đương sự đến để động viên các đương sự bỏ qua mâu thuẫn, trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng nhiều lần ông K1 đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Võ Tuấn K1.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K. Giao cháu Võ Thị Yến N1 – sinh ngày 01/12/2008 cho bà K được quyền nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), ông K1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà K. Đối với cháu Võ Thị Yến N – sinh ngày 05/6/2005 hiện đã trưởng thành đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà K phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Xét tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Tuấn K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia xét xử nhưng ông K1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K1 là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:* Bà K và ông K1 tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay bà K yêu cầu ly hôn với ông K1 nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình cụ thể là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ xác định hiện nay bị đơn ông Võ Tuấn K1 vẫn còn đăng ký thường trú và sinh sống tại khu vực Trảng Thò B, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà K và ông K1 chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong thời kỳ hôn nhân bà K cho rằng giữa hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn, thường cãi vã nhau nên bà và ông K1 đã chính thức sống ly thân khoảng 10 năm nay. Từ khi ly thân đến nay do bà và ông K1 không còn liên lạc với nhau nên ông bà vẫn chưa hàn gắn được tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K1 đến tham gia hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do và ông cũng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà K. Từ đó cho thấy ông K1 đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà K và ông cũng không có thiện chí hoà giải hàn gắn tình cảm với bà K. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân cũng không đạt được hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] *Về con chung:* Bà K và ông K1 chung sống có 02 (hai) con chung tên Võ Thị Yến N – sinh ngày 05/6/2005 và Võ Thị Yến N1 – sinh ngày 01/12/2008, hiện con đang sống với bà K. Khi ly hôn bà K có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung Võ Thị Yến N1 cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Võ Thị Yến N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[3.2.1] *Về vấn đề nuôi con:* Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét quyền lợi mọi mặt của con. Từ khi ly thân cho đến nay con chung do bà K trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành lấy lời khai của cháu Võ Thị Yến N1 thì cháu có ý kiến trường hợp cha mẹ ly hôn nhau thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà K. Do đó, để ổn định tâm lý, đảm bảo quyền lợi mọi mặt và nguyện vọng của con chung cần tiếp tục giao cháu N1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; đồng thời, dành cho ông K1 được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở và ông bà có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con là đúng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với con chung Võ Thị Yến N hiện đã trưởng thành bà K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3.2.2] *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con:* Xét việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà K cho rằng bà có khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông K1 phải cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã giải thích bà K biết việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con nhưng bà K vẫn không yêu cầu cấp dưỡng. Xét việc bà K không yêu cầu cấp

đường là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc ông K1 phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án bà K không yêu cầu giải quyết, nhưng do ông K1 vắng mặt chưa ghi nhận được ý kiến nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[4] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà K phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Võ Tuấn K1.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Võ Thị Yến N1 – sinh ngày 01/12/2008 cho bà K được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), ông K1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà K.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông K1 không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tách phần tài sản chung, nợ chung giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị K phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004103 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (*công nhận bà K đã nộp xong*).

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- UBND P.Trung Nhứt-Q.Thốt Nốt;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Mộng Tuyền

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 22 tháng 01 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hồng Vũ.

2. Ông Tăng Tài Thủ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Khoảng - sinh năm 1985. Nơi thường trú: khu vực Tràng Thọ A, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Võ Tuấn Kiệt - sinh năm 1985. Nơi thường trú: khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

*** Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Khoảng được ly hôn với ông Võ Tuấn Kiệt.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Võ Thị Yến Nhân – sinh ngày 01/12/2008 cho bà Khoảng được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), ông Kiệt không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà Khoảng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Kiệt không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết

định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tách phần tài sản chung, nợ chung giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Khoảng phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Khoảng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004103 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (*công nhận bà Khoảng đã nộp xong*).

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Vũ

Tăng Tài Thủ

Huỳnh Thị Mộng Tuyền